

Số: /BNNMT-MT

Hà Nội, ngày

tháng 8 năm 2025

V/v thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP

ngày 21/11/2024 của Chính phủ

Kính gửi: Công ty Honda Việt Nam
(địa chỉ: phường Phúc Yên 1, tỉnh Phúc Thọ)

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Tài nguyên và Môi trường) nhận được Văn bản số 290/2025/HVN/D ngày 14/3/2025 của Công ty Honda Việt Nam về việc đề nghị hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải. Sau khi xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng chịu phí khí thải

- Điều 6 và Điều 9 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP quy định cơ sở phải kê khai phí bảo vệ môi trường khí thải đối với tất cả 04 chất gây ô nhiễm môi trường (bụi, SO_x , NO_x (gồm NO_2 và NO), CO). Trong trường hợp theo giấy phép môi trường (sau đây viết tắt là GPMT) của cơ sở đã được cấp phép không đủ tất cả 04 chất hoặc thiếu 01 trong 04 chất (bụi, SO_x , NO_x (gồm NO_2 và NO), CO) thì cơ sở vẫn phải thực hiện kê khai nộp phí khí thải đối với tất cả 04 chất này; mục i.3 của mục B Mẫu số 1 kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP chỉ quy định 04 chất gây ô nhiễm môi trường (bụi, NO_x (gồm NO_2 và NO), SO_x , CO) phải kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

- Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP quy định trường hợp cơ sở không có kết quả đo nồng độ hoặc lưu lượng khí thải thì tổ chức thu phí phối hợp với cơ sở để thực hiện đo, phân tích xác định nồng độ, lưu lượng. Trường hợp kết quả quan trắc khí thải tại mỗi dòng khí thải của cơ sở không có các chất gây ô nhiễm môi trường (bụi, SO_x , NO_x , CO) thì tính phí biến đổi tại mỗi dòng khí thải đó (C_i) bằng 0.

2. Về xác định lưu lượng khí thải của cơ sở xả khí thải

Trường hợp cơ sở sản xuất thuộc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì GPMT thành phần được tiếp tục sử dụng như GPMT đến hết thời hạn của GPMT thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp GPMT thành phần không xác định thời hạn.

3. Về thời gian xả khí thải

Thời gian xả khí thải được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

4. Về việc chuyển đổi đơn vị “m³” sang “Nm³”

- Để thuận lợi cho quá trình đo đạc và quy đổi, việc quy định lưu lượng khí thải trong GPMT cần xác định rõ điều kiện kỹ thuật (nhiệt độ, áp suất) của giá trị lưu lượng quy định. Lưu lượng này có thể xác định ở điều kiện đo thực tế hoặc quy đổi về điều kiện tiêu chuẩn.

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường đã quy định cụ thể các phương pháp lấy mẫu và phân tích không khí xung quanh, khí thải. Nội dung các phương pháp đều có các quy định, hướng dẫn phương pháp thực hiện lấy mẫu, đo đạc và báo cáo kết quả, trong đó hướng dẫn về đơn vị của kết quả đo đạc. Do đó, quý Công ty có thể tham khảo báo cáo các kết quả đo đạc theo các tiêu chuẩn này và các tài liệu hướng dẫn kèm theo¹.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi quý Công ty biết, thực hiện²./

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC MÔI TRƯỜNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Công Thành (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Sở NN&MT các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, MT.LTH.

Hoàng Văn Thúc

¹ Ví dụ, về một số tiêu chuẩn có hướng dẫn quy đổi gồm có: US EPA Method 5 - phát thải bụi cho nguồn thải tĩnh và tài liệu hướng dẫn kèm theo; JIS K 0099:2004 - Phương pháp xác định ammoniac trong khí thải; nguyên tắc khi đo khí thải phải ghi đầy đủ thông tin về điều kiện nhiệt độ áp suất.

² Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi kèm theo Công văn này các văn bản trả lời của Bộ Tài chính về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định tại Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.